

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 214/2024/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 29/TB-TA ngày 12/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Phương Quỳnh A, sinh ngày 25/6/1986.

Nơi cư trú: thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phương Văn D, đã chết và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; chồng: Cao Chí T, sinh năm 1984; con: có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 01/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn L; sinh ngày 29/10/1965.

Nơi cư trú: số nhà C, ngõ C, đường T, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; học vấn: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, đã chết và bà Phạm Thị N, đã chết; vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971; con: có 02 con; con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 118/2010/HSST ngày 21/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2012; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/9/2012;

Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động Xã hội số 1402/QĐ-CT ngày 23/5/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố T, thời hạn 12 tháng; chấp hành xong ngày 18/5/2014.

Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/QĐ-TA ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 18 tháng; chấp hành xong ngày 16/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa).

3. Đoàn Thị N1; sinh ngày 02/3/1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: số nhà A, ngõ C, đường L, tổ D, phường T, thành phố T; nghề nghiệp: Giáo viên; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Huy D1, sinh năm 1977 và bà: Trần Thị M, sinh năm 1978; chồng: Phạm Thanh T3, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là đảng viên Đ2, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 83-QĐ/UBKTTU ngày 29/10/2024 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy T; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Thị P; sinh ngày 04/01/1966.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức L1, đã chết và bà: Bùi Thị T4, đã chết; chồng: Trịnh Văn H, sinh năm 1963; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là đảng viên Đ2, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 84-QĐ/UBKTTU ngày 29/10/2024 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy T; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Cháu Trần Gia H1, sinh ngày 20/9/2019 (đã chết)

Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: khu E héc ta, thuộc thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Người đại diện hợp pháp của cháu H1:** Chị Trần Thị Lan P1, sinh năm 1992 (mẹ đẻ của cháu H1); Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: khu E héc ta, thuộc thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Ngô Thị Thanh T5 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Ngô Ngọc T6 - Đoàn Luật sư thành phố H.

(Chị P1, bà T6 có mặt tại phiên tòa).

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trường Mầm non H8

Địa chỉ: Lô 2021, khu tái định cư B hạ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị N2, sinh năm 1963 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Mầm non H8; địa chỉ: số nhà C, đường G, khu đô thị T, tổ C, phường T, thành phố T.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị N2: Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1985 – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Trường Mầm non H8; Trú tại: Số nhà B, đường L, tổ F, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Hoàng Diệu Q, sinh năm 2003

Trú tại: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1976

HKTT: tổ 08, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Bà Đinh Thị H3, sinh năm 1963

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: khu E héc ta, thuộc thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà H2, bà H3 có mặt; Bà N2, chị Q, anh Đ vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Những người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1985, Trú tại: Số nhà B, đường L, tổ F, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Hà Thị T7, sinh năm 1996, Trú tại: thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Phạm Thị Thu T8, sinh năm 1996, Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Bùi Thị Phương M1, sinh năm 1990, T9 tại: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1991, Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

6. Anh Trần Đức A1, sinh năm 2004, trú tại: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

7. Anh Nguyễn Ngọc T10, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Lô A- 07, khu tái định cư B hạ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

8. Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1997, trú tại: Ngõ A, đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

9. Anh Trần Hữu Đ1, sinh năm 1991, trú tại: thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

10. Ông Trần Kim D2, sinh năm 1959, trú tại: tổ B, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

11. Anh Vũ Hữu H6, sinh năm 1970, trú tại: số nhà D, đường T, tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

12. Anh Nguyễn Đức T11, sinh năm 1989, trú tại: số nhà C, đường G, khu đô thị T, tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

13. Chị Lương Thị A2, sinh năm 1992, trú tại: Tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

14. Bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị H2, anh Đức A1 có mặt; những người làm chứng khác đều vắng mặt trong đó có các anh/chị/ông/bà gồm T7, T8, M1, H4, T11, H6, D2 có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng khác còn lại vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Trần Gia H1, sinh ngày 20/9/2019 là học sinh lớp Himawary 2 (lớp 4 tuổi) của trường mầm non H8, địa chỉ ở khu B héc ta, thuộc thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Lớp Himawary 2 do Đoàn Thị N1 là giáo viên A, Nguyễn Thị P là giáo viên 2 và chị Hoàng Diệu Q là giáo viên hỗ trợ.

Trường mầm non H8 có dịch vụ đưa đón học sinh từ nhà đến trường và từ trường về nhà bằng xe ô tô. Nhà trường ký hợp đồng với anh Phạm Văn Đ để đưa đón học sinh, anh Đ sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Bahai, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17F-000.91 để đưa đón các cháu học sinh. Từ ngày 09/10/2023, trường mầm non H8 tuyển dụng Phương Quỳnh A làm giáo viên đưa đón học sinh. Nhiệm vụ của Phương Quỳnh A là vào các buổi sáng hàng ngày sẽ cùng lái xe là anh Phạm Văn Đ đi đón các cháu học sinh từ nhà đến trường mầm non H8, hết giờ học sẽ đưa các cháu từ trường về nhà giao cho phụ huynh. Các cháu học sinh được đưa đón đều do phụ huynh đăng ký dịch vụ của trường mầm non H8. Cháu Trần Gia H1 là một trong số các học sinh được phụ huynh đăng ký dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô của trường.

Giáo viên đưa đón sẽ được nhà trường phát cho một quyển sổ danh sách các học sinh đăng kí dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô theo tháng, hàng ngày khi đón học sinh bằng xe ô tô, nhận học sinh từ phụ huynh, giáo viên đưa đón sẽ phải yêu cầu phụ huynh kí nhận bàn giao học sinh vào sổ. Khi đưa học sinh đến trường, giáo viên đưa đón sẽ phải cho các học sinh xuống xe, giao học sinh đến từng lớp học và kí bàn giao học sinh với giáo viên phụ trách lớp vào sổ. Khi hết giờ giáo viên đưa đón sẽ đến từng lớp đón học sinh, kí bàn giao học sinh với giáo viên phụ trách, đưa học sinh lên xe về nhà giao cho phụ huynh, kí nhận bàn giao với phụ huynh.

Đối với giáo viên phụ trách lớp (giáo viên 1 và giáo viên 2) khi học sinh đến lớp sẽ có trách nhiệm điểm danh bằng ứng dụng "Kids Online" của trường mầm non H8. Những học sinh đến lớp, giáo viên phụ trách sẽ mở ứng dụng "Kids Online" chụp ảnh các học sinh để điểm danh trên hệ thống của nhà trường, các cháu học sinh không đến lớp giáo viên phụ trách có thể báo trên ứng dụng là vắng thuộc một trong các trường hợp là "Có phép"; "Không phép"; "Chưa xác định". Việc báo vắng "Có phép" đối với trường hợp phụ huynh đã liên hệ với giáo viên phụ trách thông báo về việc học sinh nghỉ học; việc báo vắng "Không phép" hoặc "Chưa xác định" đối với trường hợp phụ huynh chưa thông báo với giáo viên phụ trách về việc học sinh nghỉ học. Các trường hợp học sinh nghỉ học trường đã có quy định bằng văn bản về việc giáo viên phụ trách phải gọi điện và xác nhận thông tin với phụ huynh học sinh.

Từ ngày 23/05/2024, do có công việc gia đình nên anh Phạm Văn Đ đã có đơn xin nghỉ phép gửi trường mầm non H8 và nhờ Nguyễn Văn L thay anh Đ lái xe đưa đón học sinh cùng giáo viên đưa đón trong thời gian anh Đ nghỉ phép. Sau khi kiểm tra giấy tờ và trao đổi với L thì nhà trường đã đồng ý để L lái xe đưa đón học sinh thay cho anh Đ trong thời gian anh Đ nghỉ phép.

Ngày 29/05/2024, trường mầm non H8 tổ chức lễ tổng kết năm học, buổi sáng vẫn có xe ô tô đón học sinh từ nhà đến trường nhưng buổi chiều không có xe ô tô đưa học sinh từ trường về nhà. Do đó, khoảng 06 giờ ngày 29/05/2024, N1 có gọi điện cho bà ngoại cháu Trần Gia H1 là bà Đinh Thị H3 thông báo việc nhà trường tổng kết, buổi chiều không có xe ô tô trả học sinh về nhà và dặn bà H3 đến đón cháu H1.

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 29/05/2024, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Bahai, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17F-000.91 cùng Phương Quỳnh A xuất phát từ trường mầm non H8 đi đón 10 cháu học sinh đến trường. Học sinh đón đầu tiên là cháu Trần Gia H1, địa điểm đón là tại chỗ ở của cháu ở thôn K héc ta thuộc thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khi đón, bà ngoại cháu H1 là bà H3 đưa cháu H1 ra xe bàn giao cho Quỳnh A. Quỳnh A đưa cháu H1 lên xe ô tô sau đó tiếp tục đi đón 09 cháu học sinh khác để đưa về trường. Cháu H1 khi lên xe ô tô mặc áo đồng phục màu vàng - đen - trắng của trường mầm non H8, quần vải màu đen và nằm ngủ ở ghế ngay sau ghế lái, đầu quay ra cửa lên xuống cả trong suốt toàn bộ quá trình đón các cháu học sinh còn lại đến trường. Khi xe ô tô đến trường và dừng trong sân trường, L mở cửa xe để Quỳnh

A xuống xe trước và đứng ở cửa bể các cháu học sinh xuống xe. Nguyễn Văn L vẫn để xe ô tô nổ máy, xuống xe theo cửa bên ghế lái đi vòng ra phía sau xe và đứng phía bên phải xe. Quỳnh A cho các học sinh xuống xe, không kiểm đếm số lượng học sinh xuống xe, khi không thấy học sinh nào xuống xe nữa thì Quỳnh A không đi lên xe ô tô kiểm tra còn học sinh hay không mà đưa 02 học sinh học lớp 02 tuổi lên bàn giao cho cô giáo chủ nhiệm, các học sinh khác tự đi vào lớp. Khi thấy Quỳnh A đã đưa học sinh lên lớp, L lên xe theo cửa bên ghế lái, đóng cửa lên xuống xe rồi điều khiển xe đi ra ngoài cổng trường đỗ xe, xuống xe khóa cửa xe lại mà không kiểm tra bên trong xe còn học sinh hay không. Sau khi khóa cửa xe, L để chìa khóa xe ô tô tại phòng bảo vệ rồi ra về.

Tại lớp Himawari 2 nơi cháu H1 theo học có sĩ số 21 học sinh, khi các cháu học sinh đến lớp, Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P và chị Hoàng Diệu Q (là giáo viên học việc) cho các học sinh ăn sáng. Sau đó, N1 đưa một số cháu xuống sân trường tập múa chuẩn bị cho lễ tổng kết vào buổi chiều. P ở lại lớp mở ứng dụng "Kids Online" chụp ảnh các cháu học sinh đến lớp để điểm danh trên hệ thống nhà trường. Phương chụp ảnh điểm danh được tổng cộng 18 cháu học sinh có mặt tại lớp, vắng 03 học sinh. Trong ba học sinh vắng thì P biết có 02 học sinh phụ huynh đã thông báo nghỉ học vào ngày 29/05/2024, chỉ có cháu H1 là không rõ phụ huynh đã thông báo với N1 hay chưa. Mặc dù chưa rõ lý do cháu H1 nghỉ học và cũng chưa gọi điện cho phụ huynh của cháu H1 để hỏi lý do nghỉ học nhưng P vẫn thao tác trên ứng dụng "Kids Online" báo học sinh Trần Gia H1 vắng có phép. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N1 quay trở lại lớp thì được P thông báo có 03 học sinh nghỉ học trong đó có cháu H1. Do chủ quan nghĩ buổi sáng N1 gọi điện thông báo cho bà ngoại cháu H1 rằng buổi chiều không có xe trả học sinh nên nghĩ bà ngoại cháu H1 không nhờ được người đón và đã cho cháu H1 nghỉ học nên N1 không gọi điện cho bà ngoại của cháu H1 để hỏi lý do cháu H1 không đến trường và xác nhận lại việc cháu H1 nghỉ học; N1 cũng không thông báo với nhà trường về trường hợp cháu H1 vắng không có lý do.

Đến khoảng 17 giờ ngày, anh Trần Đức A1 là cậu ruột của cháu H1 đến trường để đón cháu H1 nhưng không tìm thấy cháu đâu, anh Đức A1 gọi điện cho mẹ là bà H3 hỏi bà H3 có cho cháu H1 ở nhà không thì bà H3 nói “Sáng nay lúc 06 giờ 20 phút có cô giáo đến đón đi học rồi” nên đã hỏi P và N1. Lúc này, N1 đi hỏi Quỳnh Anh “Chị ơi nay bà của Gia H1 có gọi điện cho chị không?” (Ý của N1 muốn hỏi Quỳnh A nay bà của Gia H1 có gọi điện báo Gia H1 nghỉ học hay không) thì Quỳnh A nói với N1 “Không, nay Gia H1 có đi học mà”, N1 nói với Quỳnh A từ sáng không thấy Gia H1 ở lớp.

Sau đó Quỳnh A, N1 chạy ra khu vực xe ô tô đưa đón học sinh, biên kiểm soát 17F-000.91 đang đỗ ở ngoài cổng trường để tìm cháu H1. Khi nhìn qua kính cửa lên xuống, N1 phát hiện thấy cháu H1 đang ở sau ghế lái, nửa người trên thì ở trên ghế, nửa người dưới thì ở dưới sàn ô tô. Nhâm cùng Quỳnh A cạy cửa lên xuống của xe ô tô nhưng do sức yếu nên không cạy được. Nhâm thấy có anh Nguyễn Ngọc T10, trú tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình đang đứng ở gần đó nên gọi nhờ anh T10 vào giúp đỡ cạy cửa. Khi mở được cửa ra

thì Quỳnh A lách qua cửa lên xe bế cháu H1 xuống xe. Lúc này cháu H1 đã ở trong tình trạng bất tỉnh, mặt mũi tím tái. Sau đó cháu H1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T để cấp cứu. Khi vào bệnh viện, bác sỹ xác định cháu H1 đã tử vong trước khi đưa vào bệnh viện.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định tử thi số 739/KLGĐTT-KTHS ngày 29/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

“1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm tử thi

+ *Khám ngoài: Toàn thân bên ngoài có nhiều vùng diện da sẫm màu đỏ; môi tím đen, khô; hai lỗ mũi và lỗ tai bên trái có dịch máu chảy ra khi thay đổi tư thế; móng tay, móng chân hai bên sẫm màu; xung quanh bẹn hai bên rải rác có nhiều chấm xuất huyết. Ngoài ra không phát hiện dấu vết do ngoại lực tác động.*

+ *Khám trong: Trong khoang ngực hai bên có khoảng 140ml dịch màu nâu; bề mặt tim rải rác các chấm xuất huyết; phổi sung huyết, qua diện cắt có ít dịch máu; khí phế quản sung huyết, trong lòng có nhiều dịch nhầy đục màu nâu. Các tạng còn lại sung huyết, không thấy tổn thương.*

- *Kết quả giám định mô bệnh học: Hình ảnh phổi sung huyết mạnh, xuất huyết, phù phế nang rải rác, bong rụng phần lớn biểu mô phế quản; cơ tim sung huyết; các tạng còn lại sung huyết.*

- *Kết quả giám định độc chất: Trong mẫu chất nôn ghi thu tại hiện trường; mẫu máu, mẫu phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Trần Gia H1 gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp: Cyanide (CN-); methanol; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, F, T12); hóa chất bảo vệ thực vật (P5, Clo hữu cơ, C, P2, S urea, A3, T13, P3, D3, G, G1, N3); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu - phụ tử; các chất an thần gây ngủ; kim loại nặng độc.*

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Gia H1: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do sốc nhiệt trong không gian giới hạn.”

Bản cáo trạng số 187/CT-VKSTPTB ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phương Quỳnh A và bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Thị N1 và bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phương Quỳnh A 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/5/2024.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm hai bị cáo N1, P làm công việc giáo viên mầm non từ 01 năm đến 02 năm.

Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư Ngô Thị Thanh T5 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại phát biểu quan điểm chia sẻ mất mát đau thương với gia đình bị hại. Luật sư không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo, chỉ lưu ý với các bị cáo phải nhận thức rõ chức trách, nhiệm vụ của mình cũng như các quy định về an toàn trong hoạt động nghề nghiệp để thực sự ăn năn, sửa đổi mình nhằm tránh những hậu quả tương tự có thể xảy ra. Luật sư T5 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh đối với 04 bị cáo, đề nghị giảm hình phạt cho 03 bị cáo Phương Quỳnh A, Đoàn Thị N1 và Nguyễn Thị P. Ngoài ra luật sư cũng kiến nghị các ban ngành, chức năng tăng cường các biện pháp phòng ngừa cần thiết để giảm thiểu những rủi ro đáng tiếc.

Các bị cáo nói lời sau cùng gửi lời xin lỗi gia đình bị hại, hứa sẽ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng và phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của đại diện bị hại chị Trần Thị Lan P1 (mẹ đẻ cháu H1); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là: bà Đinh Thị H3 (bà ngoại cháu H1); anh Trần Đức A1 (cậu ruột cháu H1); anh Nguyễn Ngọc T10; anh Nguyễn Văn H5; anh Trần Hữu Đ1; ông Trần Kim D2; anh Vũ Hữu H6; anh Nguyễn Đức T11; bà Đỗ Thị N2; chị Hoàng Diệu Q; anh Phạm Văn Đ; chị Nguyễn Thị Thu H2; chị Hà Thị T7; chị Phạm Thị Thu T8; chị Bùi Thị Phương M1; chị Nguyễn Thị H4; chị Lương Thị A2; bà Nguyễn Thị H7. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình lập ngày 29/5/2024, tại Trường mầm non H8, địa chỉ ở khu B héc ta, thuộc thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận giám định tử thi số 739/KLGĐTT-KTHS ngày 29/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh T “*Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Gia H1: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do sốc nhiệt trong không gian giới hạn.*” (bút lục số 165 – 167);

- Bản kết luận giám định số 4070B/KL-KTHS ngày 03/06/2024 của V Bộ C1 kết luận: Trong mẫu chất nôn ghi thu tại hiện trường; mẫu máu, phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Trần Gia H1 gửi giám định đều không tìm thấy các độc chất thường gặp: cyanide (CN⁻); methanol; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phốt phua, fluoroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonyl urea, actamid, triazin, paraquat, diaquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu-phụ tử; các chất an thần gây ngủ và kim loại nặng độc. (bút lục 170);

- Bản kết luận giám định số 4070A/KL-KTHS ngày 06/06/2024 của V Bộ C1 kết luận: Hình ảnh phổi sung huyết mạnh, xuất huyết, phù phế nang rải rác, bong rụng phần lớn biểu mô phế quản; cơ tim sung huyết; các tạng còn lại sung huyết. (bút lục 171 - 176);

- Bản kết luận giám định số 4071/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của V Bộ C1 kết luận: Hai dấu vết nghi máu ghi thu tại vị trí số 3 (Ký hiệu M1) và số 5 (ký

hiệu M2) gửi giám định đều là máu người và đều là máu của cháu Trần Gia H1 (bút lục số 179, 180);

- Bản kết luận giám định số 4074/KL-KTHS ngày 03/06/2024 của V Bộ C1 kết luận: chất màu đen bám dính trên mẫu móng tay của cháu Trần Gia H1 (sinh ngày 20/9/2019, nơi thường trú: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình) gửi giám định quá ít và lẫn tạp chất nên không đủ yếu tố để so sánh với phim cách nhiệt thu trên kính xe ô tô BKS 17F - 000.91 (ở sau ghế lái). (bút lục số 186);

- Bản kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 28/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 06 tệp tin Video ký hiệu từ A1 đến A6; Tệp tin Video ký hiệu A7 không có nội dung hình ảnh (dung lượng 0KB). (bút lục số 191 - 226);

- Bản kết luận giám định số 895/KL-KTHS ngày 16/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Hàng chữ, chữ số RLPHD17BP99000737 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại; Hàng chữ, chữ số D4DB8369477 đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. (bút lục số 228);

- Phiếu kiểm định số 14627/24/24 ngày 11/06/2024 của Công ty cổ phần Đ3 kết luận: phương tiện thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. (bút lục số 183);

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phương Quỳnh A - là giáo viên Trường mầm non H8 và Nguyễn Văn L là lái xe được giao nhiệm vụ đưa đón học sinh từ nhà học sinh đến trường. Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 29/05/2024, Quỳnh A và L điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu Bahai, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17F-000.91 đón cháu Trần Gia H1 tại khu 5.4 Héc ta, thuộc thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình và đón 09 học sinh khác ở nhiều địa điểm khác nhau lên xe ô tô đưa đến trường mầm non H8. Khi xe ô tô đến trường thì Quỳnh A do chủ quan, cầu thả, tắc trách đã bỏ quên cháu H1 trên xe ô tô. L là lái xe do chủ quan, cầu thả nên đã không kiểm tra lại khoang hành khách trên xe ô tô xem còn học sinh nào không mà điều khiển xe ô tô đỗ tại cổng trường rồi tắt máy, khóa cửa xe ô tô lại. Giáo viên phụ trách lớp Himawari 2 nơi cháu H1 học là Đoàn Thị N1 và Nguyễn Thị P điểm danh lớp thấy vắng cháu H1 nhưng do thiếu trách nhiệm, không liên hệ với gia đình cháu H1 để thông báo, hỏi lý do vì sao cháu H1 không đến lớp mà vẫn báo trên ứng dụng "Kids Online" của trường mầm non H8 là cháu H1 vắng có phép. Từ đó dẫn đến việc cháu Trần Gia H1 bị bỏ quên ở trên xe ô tô liên tục cho đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì được phát hiện đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu nhưng cháu H1 đã tử vong trước đó.

Vì vậy, các bị cáo Phương Quỳnh A, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Thị N1 và bị cáo Nguyễn Thị P đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Điều 128. Tội vô ý làm chết người

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. ...”

Điều 360. Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng

1. Người nào có chức vụ, quyền hạn vì thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 179, 308 và 376 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ...;

4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố và kết luận các bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo vì sự vô trách nhiệm, cẩu thả trong khi thực hiện công việc của mình được giao, đã gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại, gây đau thương không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín ngành giáo dục, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật và chế tài hình sự là cần thiết, qua đó có tác dụng cải tạo các bị cáo nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Phương Quỳnh A là người trực tiếp nhận bàn giao, giám sát học sinh trong quá trình đưa đón học sinh từ nhà đến trường, việc cháu Gia H1 bị bỏ quên trên xe dẫn đến thiệt mạng xuất phát trực tiếp từ hành vi bị cáo Phương Quỳnh A đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người giám sát (giáo viên đưa đón) vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Phương Quỳnh A là người giữ vai trò cao trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn L là lái xe, trong thời gian đưa đón học sinh bị cáo có trách nhiệm phối hợp với giáo viên đưa đón đảm bảo sự an toàn cho học sinh

suốt hành trình đưa, đón, lễ ra trước khi khoá cửa xe, bị cáo phải kiểm tra lại xem còn học sinh nào trên xe không nhưng bị cáo đã chủ quan, lơ là bỏ qua các bước đảm bảo an toàn nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng tội danh với bị cáo Phương Quỳnh A.

Các bị cáo Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P là hai giáo viên phụ trách lớp đã thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra sự vắng mặt của học sinh, phát hiện cháu Trần Gia H1 không đi học nhưng không tìm hiểu nguyên nhân, không liên lạc với gia đình, không báo cáo trung thực với nhà trường dẫn đến hậu quả đáng tiếc là cháu Gia H1 bị tử vong do nhiều khâu của quy trình đưa đón, quản lý học sinh bị bỏ qua hoặc thiếu sót. Vì vậy hai bị cáo N1, P cùng phải chịu trách nhiệm ngang nhau về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và cùng bị xử phạt với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phương Quỳnh A, Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P đều có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu đã từng bị Toà án xét xử về tội phạm ma túy và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đây cũng là một trong những tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo L.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phương Quỳnh A, Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P đã cùng Trường Mầm non H8 bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Quỳnh A, N1, P nên 03 bị cáo này còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình học tập, công tác bị cáo P và bị cáo N1 có thành tích tốt, được tặng nhiều giấy khen, danh hiệu thi đua nên hai bị cáo P, N1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo Phương Quỳnh A, Nguyễn Văn L ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định; các bị cáo Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với từng bị cáo như

mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ để đảm bảo mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng có quy định hình phạt bổ sung là *“người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm làm công việc giáo viên mầm non trong thời hạn nhất định đối với 02 bị cáo Đoàn Thị N1 và Nguyễn Thị P.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện Trường mầm non H8, các bị cáo Phương Quỳnh A, Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P và người liên quan là anh Phạm Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 01 tỷ đồng (gồm nhà trường: 790 triệu đồng, bị cáo N1 và bị cáo P mỗi bị cáo 70 triệu đồng, bị cáo Phương Quỳnh A 50 triệu đồng, anh Phạm Văn Đ tự nguyện bồi thường 20 triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Các bị cáo, đại diện nhà trường và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu phân chia hay hoàn trả số tiền đã bỏ ra bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản, đồ vật cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại 01 chiếc xe ô tô khách loại 29 chỗ, nhãn hiệu BAHAI, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17F - 000.91, đã qua sử dụng cho anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1976, trú tổ H, phường P, TP T, tỉnh Thái Bình; trả lại 01 quần đùi vải màu đen và 01 áo phông ngắn tay có cổ màu vàng - đen - trắng, mặt sau có in dòng chữ "Hồng Nhung chấp cánh ước mơ cùng bạn", đã qua sử dụng cho gia đình bị hại Trần Gia H1; trả lại 02 thiết bị ghi hình kỹ thuật số được niêm phong trong 01 Hộp bìa cát tông, tại các mặt của hộp bìa có in dòng chữ F22FDH cho trường mầm non H8 nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D cấp cho Nguyễn Văn L là giấy tờ hợp pháp của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác có liên quan:

[9.1] Đối với chị Hoàng Diệu Q là giáo viên đến học việc tại lớp Himawari 2 từ ngày 20/05/2024, hỗ trợ cho Đoàn Thị N1 và Nguyễn Thị P trong việc cho các cháu học sinh ăn, dạy các cháu học sinh học. Ngày 29/05/2024, Hoàng Diệu Q biết việc cháu Trần Gia H1 không đến lớp nhưng bản thân Q chỉ là giáo viên hỗ trợ, không được phân công nhiệm vụ điểm danh, quản lý sĩ số của lớp, không có trách nhiệm liên hệ với phụ huynh để xác nhận việc học sinh không đi học. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Hoàng Diệu Q.

[9.2] Đối với Phạm Văn Đ là lái xe đưa đón học sinh hợp đồng với trường mầm non H8, do có việc gia đình nên đã có đơn xin nghỉ phép từ ngày 22/05/2024 gửi nhà trường, đồng thời nhờ Nguyễn Văn L lái xe đưa đón học

sinh thay mình và đã được nhà trường đồng ý. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với đối với Phạm Văn Đ.

[9.3] Đối với người đứng đầu trường Mầm non H8 gồm: bà Đỗ Thị N2 là Chủ tịch Hội đồng quản trị; bà Nguyễn Thị H7 là Hiệu trưởng; bà Lương Thị A2 là Phó Hiệu trưởng, trong quá trình điều hành, hoạt động đã chỉ đạo các cô giáo, lái xe thực hiện nghiêm chức năng, nhiệm vụ được giao; phải đảm bảo an toàn trong việc đưa đón học sinh; điểm danh sĩ số học sinh; liên hệ, kiểm tra lý do tại sao học sinh vắng... Vì vậy những người đứng đầu đã làm đầy đủ trách nhiệm của mình nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phương Quỳnh A và bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vô ý làm chết người”; bị cáo Đoàn Thị N1 và bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phương Quỳnh A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/5/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/5/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Thị N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thị N1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P làm công việc giáo viên mầm non trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc Trường Mầm non H8 cùng các bị cáo Phương Quỳnh A, Đoàn Thị N1, Nguyễn Thị P và gia đình bị hại Trần Gia H1 (người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị Lan P1) đã thỏa thuận bồi thường số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) gồm các khoản: tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần (Trong đó: Trường Mầm non H8 tự nguyện bồi thường: 790 triệu đồng, bị cáo Đoàn Thị N1 và bị cáo Nguyễn Thị P mỗi bị cáo bồi thường 70 triệu đồng, bị cáo Phương Quỳnh A bồi thường 50 triệu đồng, anh Phạm Văn Đ tự nguyện bồi thường 20 triệu đồng). Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Ghi nhận việc Trường Mầm non H8, anh Phạm Văn Đ và các bị cáo không yêu cầu phân chia hay hoàn trả nhau kỷ phần đã bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe hạng D số 3400187344072 do Sở G2 cấp ngày 10/3/2022 mang tên Nguyễn Văn L.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/9/2024 giữa Công an Thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Phương Quỳnh A, Nguyễn Văn L, Đoàn Thị N1 và Nguyễn Thị P phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Tp. Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS Công an Tp. Thái Bình;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Bình
- UBND phường, xã nơi các bị cáo cư trú;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng

